TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24** /2018/HNGĐ - ST
Ngày: 13 -6 - 2018
V/v Ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đức Cường

2. Ông Lê Tuấn Việt

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên

Ngày 13/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2018/TLST - HNGĐ ngày 09/3/2018 về việc Ly hôn và nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST - DS ngày 29/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị V Th M, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H Á, xã C L, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh L V S, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H Á, xã C L, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện chị M nộp ngày 06/3/2018 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn chị V Th M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh S xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý. Tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn ngày 11/02/1998 tại UBND xã C L, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến tháng 01/2016 mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân: Do anh S không tu chí làm ăn sa vào tệ nạn xã hội như: Bài bạc, lô đề, rượu chè làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình về nhà đánh đập vợ con.

Từ đó dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Vợ chồng thôi quan hệ sinh lý từ tháng 01/2017 đến tháng 9/2017 sống ly thân cho đến nay. Hiện chị không có thai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn nên xin được ly hôn anh S.

Về con chung: Chị và anh S có 2 con chung là L Th L, sinh ngày 10/8/1999 đã thành niên và L Th D, sinh ngày 25/12/2010 cháu khỏe mạnh phát triển bình thường, hiện đang ở với chị. Nguyện vọng của chị xin được nuôi cháu D, yêu cầu anh Sơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản và nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ngày 28 tháng 3 năm 2018 TAND huyện Nông Cống Quyết định ủy thác* thu thập chứng cứ cho TAND quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả anh S không có mặt tại địa chỉ ủy thác nên TAND quận Tân Phú không tiến hành thu thập được chứng cứ. Ngày 22/5/2018 anh S về TAND huyện Nông Cống viết tự khai như sau: Thời điểm kết hôn và thời điểm mâu thuẫn anh thống nhất như chị M trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn anh trình bày như sau: Do quan điểm sống của hai người không hợp; anh đi làm xa chị M ở nhà có quan hệ ngoại tình, khi anh về nghe dân làng bàn tán xôn xao. Đó là hai nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Vợ chồng có đưa ra biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Tháng 9/2017 vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý đến nay. Nguyện vọng của anh xin được ly hôn và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung như chị M là đúng. Nguyện vọng của anh xin được nuôi cháu D, yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 7/2018. Anh làm nghề tự do trong miền Nam, mỗi năm về một lần, thu nhập bình quân hàng tháng 5.000.000đ.

Về tài sản và nợ chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa các đương sự có đơn xin HĐXX xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Về nội dung: Căn cứ Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 228, khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu chị M được ly hôn anh S; giao cháu D cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; Anh S thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7/2018. Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị M và

anh S thuộc hộ cận nghèo, nên được miễn toàn bộ án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

{ 1} Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Nông Cống thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của chị M và anh S là đúng quy định về thẩm quyền xét xử theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị M và anh S có đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

{2} Về nội dung:

- *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh S là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống của hai người không hợp nhau, anh S không tu chí làm ăn sa vào tệ nạn xã hội như: Bài bạc, lô đề, rượu chè làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình về nhà đánh đập vợ con, anh S nghi ngờ chị M ở nhà có quan hệ ngoại tình. Vì những nguyên nhân trên mâu thuẫn xẩy ra, vợ chồng thường xuyên cãi nhau gây không khí căng thẳng cho gia đình.

Đánh giá mâu thuẫn và thực trạng cuộc sống vợ chồng: Chị M và anh S sống ly thân đã 10 tháng, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh S đã mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay chị Miền xin ly hôn, về phía anh Sơn cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Như vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn là phù hợp.

Về con chung: Chị M và anh S đều có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng. HĐXX xét thấy: Khi ly hôn là bố, mẹ ai cũng có quyền nuôi con, đó là quyền chính đáng được pháp luật ghi nhận. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi, phải căn cứ vào khả năng, điều kiện, môi trường sống của mỗi bên và ý kiến của con trẻ. Mục đích làm sao sau khi ly hôn con trẻ phải được ổn định về mặt tâm lý, được học hành đầy đủ, được phát triển toàn diện về văn hoá cũng như thể chất. Xét thấy hai bên có đủ khả năng và điều kiện nuôi con, tuy nhiên cháu Duy hiện tại đang ở ổn định với mẹ. Nguyện vọng của cháu cũng muốn ở với mẹ. Vì vậy giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý, phù hợp với nguyện vọng của con và bảo vệ được quyền lợi của người phụ nữ sau khi ly hôn. Anh S thực

hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản và công nợ chung: Chị M, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị M và anh S thuộc hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng*: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS. Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:*

Về Hôn nhân: Chấp nhận chị V Th M được ly hôn anh L V S

Về con chung: Chị M và anh S có 02 con chung. Cháu L Th L, sinh ngày 10/8/1999 đã thành niên. Giao cho chị V Th M trực tiếp nuôi dưỡng cháu L Th D, sinh ngày 25/12/2010. Anh S thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị V Th M và anh L V S.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho nguyên đơn, bị đơn trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKS huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã C L;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Lê Đức Cường	**Lê Tuấn Việt**	**Phạm Hữu Thắng**

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKS huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND. xã Công Liêm;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Đức Cường **Lê Tuấn Việt** **Phạm Hữu Thắng**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Cường

2. Ông Lê Tuấn Việt

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên

Ngày 13/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2018/TLST - HNGĐ ngày 09/3/2018 về việc Ly hôn và nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST - DS ngày 29/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Miền, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Hậu Áng, xã Công Liêm, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Sơn, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Hậu Áng, xã Công Liêm, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện chị Miền nộp ngày 06/3/2018 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn chị Vũ Thị Miền trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Sơn xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý. Tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn ngày 11/02/1998 tại UBND xã Công Liêm, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến tháng 01/2016 mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân: Do anh Sơn không tu chí làm ăn sa vào tệ nạn xã hội như: Bài bạc, lô đề, rượu chè làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình về nhà đánh đập vợ con. Từ đó dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Vợ chồng thôi quan hệ sinh lý từ tháng 01/2017 đến tháng 9/2017 sống ly thân cho đến nay. Hiện chị không có thai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn nên xin được ly hôn anh Sơn.

Về con chung: Chị và anh Sơn có 2 con chung là Lê Thùy Linh, sinh ngày 10/8/1999 đã thành niên và Lê Thái Duy, sinh ngày 25/12/2010 cháu khỏe mạnh phát triển bình thường, hiện đang ở với chị. Nguyện vọng của chị xin được nuôi cháu Duy, yêu cầu anh Sơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản và nợ chung: Chị Miền không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ngày 28 tháng 3 năm 2018 TAND huyện Nông Cống Quyết định ủy thác* thu thập chứng cứ cho TAND quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả anh Sơn không có mặt tại địa chỉ ủy thác nên TAND quận Tân Phú không tiến hành thu thập được chứng cứ. Ngày 22/5/2018 anh Sơn về TAND huyện Nông Cống tự khai như sau: Thời điểm kết hôn và thời điểm mâu thuẫn anh thống nhất như chị Miền trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn anh trình bày như sau: Do quan điểm sống của hai người không hợp; anh đi làm xa chị Miền ở nhà có quan hệ ngoại tình, khi anh về nghe dân làng bàn tán xôn xao. Đó là hai nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Vợ chồng có đưa ra biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Tháng 9/2017 vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý đến nay. Nguyện vọng của anh xin được ly hôn và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung như chị Miền là đúng. Nguyện vọng của anh xin được nuôi cháu Duy, yêu cầu chị Miền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 7/2017. Anh làm nghề tự do trong miền Nam, mỗi năm về một lần, thu nhập bình quân hàng tháng 5.000.000đ.

Về tài sản và nợ chung: Anh Sơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Về nội dung: Căn cứ Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 228, khoản 4 Điều 147, điều

271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu chị Miền được ly hôn anh Sơn; giao cháu Duy cho chị Miền trực tiếp nuôi dưỡng; Anh Sơn thực hieenhj nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ. Thời điểm cấp dưỡng tính tờ khi án có hiệu lực pháp luật. Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị Miền phải chịu án phí DSST, anh Sơn phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

{1} Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Nông Cống thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của chị Miền và anh Sơn là đúng quy định về thẩm quyền xét xử theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Miền và anh Sơn có đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

{2} Về nội dung:

- *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Miền và anh Sơn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. **Nguyên nhân** mâu thuẫn là do tính tình và cách sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vì nguyên nhân trên mâu thuẫn xẩy ra, vợ chồng thường xuyên cãi nhau gây không khí căng thẳng cho gia đình.

Đánh giá mâu thuẫn và thực trạng cuộc sống vợ chồng: Anh Việt và chị Thu sống ly thân đã 07 năm, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh Việt và chị Thu đã mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay anh Việt xin ly hôn, về phía chị Thu cũng xác định tình cảm không còn và đồng ý ly hôn. Như vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn là phù hợp.

Về con chung: Chị Thu có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng, anh Việt cũng đã đồng ý. Vì vậy HĐXX giao cho chị Thu trực tiếp nuôi con Nguyễn Gia Bảo là phù hợp. Anh Việt thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3 / 2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ chung: Anh Việt và chị Thu không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Anh Việt làm đơn yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Việt thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000đ

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng*: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tiểu mục 1.1, mục 1 phần II của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

- *Tuyên xử:*

Về Hôn nhân: Chấp nhận anh Nguyễn Viết Việt đ- ợc ly hôn chị Lê Thị Thu.

Về con chung: Giao cho chị Thu trực tiếp nuôi d- ỡng cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày ngày 01/9/2010. Anh Việt thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Việt có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục con chung không ai đ- ợc cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Viết Việt phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2015/0006560 ngày 31/01/2018. Chấp nhận anh Việt đã nộp đủ tiền án phí DSST. Anh Việt phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho nguyên đơn, bị đơn trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc bản án đ- ợc niêm yết công khai.

Tr□ờng hợp bản án đ□ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKS huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND. xã .....;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG TỈNH THANH HÓA

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Trí

Ông Thiệu Khắc Yên

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

Đại diện VKSND huyện Nông Cống tham gia phiên toà:

Ông Đỗ Anh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông cống mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 201/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đào - Sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu Nam Tiến, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn Hoàn - Sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu Nam Tiến, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 08 tháng 12 năm 2017 của chị Nguyễn Thị Đào thì nội dung vụ án thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đào và anh Lê Văn Hoàn xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám cưới. Đăng ký kết hôn tại UBND xã Thăng Long, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá ngày 07/10/2008.

Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 02/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, lối sống hai bên không hợp nhau, trong cuộc sống mỗi người mỗi ý. Vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra anh Hoàn đã đánh chị nhiều lần. Chị cũng đã nhiều lần trao đổi, nói chuyện để vợ chồng hòa hợp nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay. Từ khi sống ly thân chị và anh Hoàn không qua lại với nhau, không liên lạc trao đổi. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án cho chị xin được ly hôn với anh Lê Văn Hoàn.

Về con chung: Chị Đào và anh Hoàn có 02 con chung. Cháu đầu là Lê Văn Tình, sinh ngày 27/12/2009. Cháu thứ hai là Lê Đại Nghĩa, sinh ngày 24/2/2013. Khi vợ chồng sống ly thân hai bên đã phân chia trách nhiệm nuôi con. Cháu Tình ở với anh Hoàn, cháu Nghĩa ở với chị Đào.

Khi ly hôn nguyện vọng của chị Đào là xin được nuôi con Lê Đại Nghĩa còn anh Hoàn nuôi con Lê Văn Tình. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Đào không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án TAND huyện Nông Cống đã giao trực tiếp thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Hoàn nhưng anh Hoàn không nhận. Tòa án đã giao cho bà Trần Thị Tâm là mẹ đẻ anh Hoàn nhận thay, bà Tâm đã giao trực tiếp cho anh Hoàn. Hết thời hạn trong thông báo thụ lý anh Hoàn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành các biện pháp xác minh, thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 29/12/2017 bà Trần Thị Tâm là mẹ đẻ anh Hoàn trình bầy: Chị Đào và anh Hoàn xây dựng gia đình có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh chị có ở với bà một thời gian. Sau đó vợ chồng vào trong miền Nam làm ăn và phát sinh mâu thuẫn ở trong đó. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không tin tưởng tình cảm giành cho nhau, nghi ngờ nhau có bồ. Hai bên gia đình giàn xếp nhưng không được. Hiện tại hai bên đã sống ly thân. Chị Đào và anh Hoàn có 02 con chung là Lê Văn Tình và Lê Đại Nghĩa. Khi mâu thuẫn xảy ra anh Hoàn nuôi cháu Tình, chị Đào nuôi cháu Nghĩa. Về tài sản chung vợ chồng anh Hoàn không có gì.

Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay anh Hoàn vắng mặt, chị Đào vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con.

Đại diện VKS phát biểu quan điểm: Về Tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48, 49 Bộ luật TTDS. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại điều 70, 71 bộ luật TTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận chị Nguyễn Thị Đào được ly hôn anh Lê Văn Hoàn. Về con chung: Giao cháu Lê Văn Tình, sinh ngày 27/12/2009 cho anh Hoàn trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Đại Nghĩa, sinh ngày 24/2/2013 cho chị Đào trực tiếp nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con chị Đào không yêu cầu. Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí: Chị Đào phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật. Yêu cầu phắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1}Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết anh Hoàn không có mặt tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú. Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng anh Hoàn vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Toà án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

{2}Về Hôn nhân: Chị Đào và anh Hoàn xây dựng hạnh phúc trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi, đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống chung giữa chị Đào và anh Hoàn là do tính tình, lối sống hai bên không hợp nhau, trong cuộc sống mỗi người mỗi ý nên thường xuyên cãi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra hai bên còn thiếu kinh nghiệm sống nên không biết cách giàn xếp, điều hòa mâu thuẫn.

Đánh giá mâu thuẫn và thực trạng cuộc sống vợ chồng: Chị Đào và anh Hoàn sống ly thân đã 10 tháng, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Đào và anh Hoàn mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay chị Đào xin ly hôn, về phía anh Hoàn không muốn về Toà án để hoà giải đoàn tụ, điều đó chứng tỏ anh Hoàn không thiết tha với chị Đào. Vì vậy, cho hai bên ly hôn là phù hợp.

{3}Về con chung: Chị Đào và anh Hoàn có 02 con chung. Hiện tại từ khi ly thân hai bên đã phân chia trách nhiệm nuôi con. HĐXX tôn trọng cuộc sống hiện

tại của các cháu, giao cháu Lê Văn Tình, sinh ngày 27/12/2009 cho anh Hoàn trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Đại Nghĩa, sinh ngày 24/2/2013 cho chị Đào trực tiếp nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con chị Đào không yêu cầu.

{4}Về tài sản và công nợ chung: Chị Đào trình bày vợ chồng không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy HĐXX không xem xét.

{5}Về án phí: Chị Đào làm đơn yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tiểu mục 1.1, mục 1 phần II của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

- *Tuyên xử:*

Về Hôn nhân: Chấp nhận chị Nguyễn Thị Đào được ly hôn anh Lê Văn Hoàn.

Về con chung: Giao cháu Lê Văn Tình, sinh ngày 27/12/2009 cho anh Hoàn trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Đại Nghĩa, sinh ngày 24/2/2013 cho chị Đào trực tiếp nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con chị Đào không yêu cầu.

Chị Đào và anh Hoàn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Đào không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Đào phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng đ-ược trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, theo biên lai thu số AA/2015/0006529 ngày 06/12/2017. Chấp nhận chị Đào đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho nguyên đơn trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã Thăng Long;*
- *Lưu hồ sơ 1, S10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Lê Minh Trí	**Thiệu Khắc Yên**	**Phạm Hữu Thắng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Lê Thị Dân	**Lê Thị Dệt**	**Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, S10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Lê Thị Dân	**Lê Thị Dệt**	**Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, S10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

Theo chị Ngọ Thị Hạnh trình bày: Chị và anh Ngọ Văn Cường có tìm hiểu và xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại

UBND xã Thăng Bình vào ngày 16/9/2013. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Cường đi làm ăn xa một thời gian dài không có liên lạc gì, Hiện nay chị không biết anh Cường ở đâu, anh ấy đi làm nhưng không gửi tiền về, không chăm lo và quan tâm gì đến vợ con. Chị và con ở nhà với bố mẹ chồng thì bị bắt bẻ, chửi bới, anh Cường còn nghe lời mẹ đánh chị. Vợ chồng chị đã thôI quan hệ sinh lý và sống ly thân từ tháng 8/2014 cho đến nay. Hiện nay chị không có thai nghén gì với anh Cường. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án cho chị xin được ly hôn với anh Ngọ Văn Cường.

Về con chung: Chị và anh Ngọ Văn Cường có 01 con chung là cháu Ngọ Thị Kim Hằng, sinh ngày 13/8/2014. Hiện nay cháu đang ở với mẹ, nguyện vọng của chị là xin được nuôi con và yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con là 800.000đ/ tháng. Thời điểm cấp dưỡng là từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu thành niên.

Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Theo biên bản xác minh ngày…..: Ông Ngọ Văn Quê là bố đẻ của anh Ngọ Văn Cường trình bày: Chị Hạnh và anh Cường xây dựng gia đình hạnh phúc, có tìm hiểu, có tổ chức cưới. Đăng ký kết hôn tại UBND xã Thăng Bình ngày 16/9/2013. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, vợ chồng đi miền nam làm ăn, cuộc sống bình thường. Đến năm 2014 chị Hạnh về quê sinh nở tại nhà bố mẹ anh Cường. Sau đó anh Cường bị tai nạn nên giảm khả năng lao động. Vì lý do trên nên thu nhập của anh Cường ít không đảm bảo nuôi vợ con nên chị Hạnh và anh Cường mâu thuẫn cãi nhau. Năm 2015 chị Hạnh bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ đó cho đến nay. Còn anh Cường đi niềm nam làm ăn, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Anh Cường và chị Hạnh mẫu thuẫn thì anh Cường đã cố gắng níu kéo nhưng không được. Gia đình ông cũng đã động viên nhưng không được. Vì vậy ông đề nghị Tòa án cho ly hôn.

Về con chung: Chị Hạnh và anh Cường có 01 con chung cháu Ngọ Thị Kim Hằng, sinh ngày 13/8/2014. Hiện nay chị Hạnh đang nuôi dưỡng cháu. Về quan điểm nuôi con thì do anh Cường quyết định. Tuy nhiên nêu chị Hạnh không muôn nuôi thì vợ chồng ông xin nuôi.

Về tài sản và công nợ chung: Ông được biết vợ chồng chị Hạnh anh Cường không có tài sản chung, công nợ chung.

Hiện nay anh Cường không có nhà, đã đi làm ăn tại miền nam. Địa chỉ cụ thể thì ông không biết, anh Cường không cho ông biết. Hôm nay ông nhận các giấy tờ của Tòa án (thông báo thụ lý và giấy triệu tập) nhận thay anh Cường. Ông xin chịu trách nhiệm thông báo lại cho anh Cường. Sắp tới sẽ vào thăm anh Cường ông sẽ trao đổi cụ thể với anh Cường về việc chị Hạnh xin ly hôn.

Theo biên bản xác minh ngày…..: Ông Ngọ Văn Quê là bố đẻ của anh Ngọ Văn Cường trình bày: Vào tháng 7/2017 ông đã vào miền nam làm ăn và thăm anh Cường. Ông và anh Cường đã trao đổi về việc chị Hạnh làm đơn xin ly hôn. Khi ông đang ngồi nói chuyện với anh Cường thì vợ ông là bà Mai Thị Nhuần có điện vào nói với ông và anh Cường là Tòa án có gửi giấy về cho gia đình triệu tập anh Cường đến Tòa án làm việc hòa giải. Sau khi nghe thông tin anh Cường nói trách vợ phản bội anh Cường và không muốn về giải quyết. Tòa án cứ theo luật giải quyết vắng mặt giải quyết theo yêu cầu của chị Hạnh. Tình cảm vợ chồng đã hết. Anh Cường bực tức chị Hạnh nên không về giảI quyết. Sau đó anh Cường bỏ đi nơi khác làm ăn và không cho ông biết địa chỉ. Còn địa chỉ cũ là ở công trường ông không biết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Minh Trí **Lê Thị Xuân** **Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, S10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Đức Thuận **Nguyễn Ngọc Tiến** **Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ 1, S10.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Lê Thị Dệt	**Thiệu Khắc Yên**	**Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, H10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN | THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN VĂN LỢI | NGUYỄN THỊ ANH | PHẠM HỮU THẮNG

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, H10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ 1, L10.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
PHẠM HỮU LƯ	**NGUYỄN THỊ HOÀNG NGA**	**PHẠM HỮU THẮNG**

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, L10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

PHẠM HỮU LƯ **LÊ ANH NHẤT** **PHẠM HỮU THẮNG**

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ 1, L10.

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
NGUYỄN NGỌC TIẾN	**ĐỒNG THỊ TĨNH**	**PHẠM HỮU THẮNG**

<u>Nơi nhận:</u>
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ 1, H10.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

LÊ MINH TRÍ **NGUYỄN THỊ HOÀNG NGA** **PHẠM HỮU THẮNG**

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, H10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nông Cống ngày 29 tháng 9 năm 2015

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hôm nay, ngày 29/9/2015 vào hồi h phút. Tại phòng nghị án .

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Trí

Bà Nguyễn Thị Hoàng Nga

Tiến hành nghị án vụ án kiện xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Vương - Sinh năm 1983 (Có mặt).

Nơi ĐKNKTT: Thôn Hữu Kiệm xã Tế Lợi huyện Nông Cống - Thanh Hoá.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Bị đơn: Chị Lê Thị Thương - Sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Thôn Hữu Kiệm xã Tế Lợi huyện Nông Cống - Thanh Hoá.

Hiện đang tạm trú tại: Số nhà 32 - Tổ 1 - Khu phố 3 - P. Long Bình Tân - Thành phố Biên Hoà tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân.

NỘI DUNG NGHỊ ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: HĐXX xác định anh Vương và chị Thương lấy nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn là do hai bên tính tình

không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai bên sống ly thân từ ngày 12/1/2014 đến nay không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình nghĩa vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Thương cũng nhất trí ly hôn, do vậy cho anh Vương và chị Thương được ly hôn là phù hợp.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100% cho ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho anh Vương trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Lê Hà Châu, sinh ngày 15/7/2012. Chị Thương không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Thương có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

***3. Về tài sản và công nợ chung*:** Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn Vương phải chịu 200.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2011/00259 ngày 11/8/2015. Chấp nhận anh Vương đã nộp đủ tiền án phí DSST.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%

5. Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho nguyên đơn, bị đơn trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%

6. Điều luật áp dụng: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 199, khoản 4 điều 131, điều 243, khoản 1 điều 245 Bộ luật TTDS năm 2004, sửa đổi bổ sung năm 2011; Khoản 8 điều 27, khoản 1 mục I Danh mục án phí lệ phí Toà án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/2/2009.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

Biên bản lập xong đọc lại cho các thành viên HĐXX nghe và công nhận biên bản ghi đúng ý kiến của họ và thống nhất ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

LÊ MINH TRÍ **NGUYỄN THỊ HOÀNG NGA** **PHẠM HỮU THẮNG**